|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ**  **BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc *lập - Tự do - Hạnh* phúc** |
| Số: 1226 /HV-CTSV | *Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021* |
| V/v: Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp 2020 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông |  |

**Kính gửi: BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Thực hiện kế hoạch hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xin báo cáo về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Học viện như sau:

# Mục đích

# Nhằm tăng cường mối liên hệ thông tin giữa cựu sinh viên, học viên với Học viện và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo

# Nắm bắt, thống kê được tỉ lệ việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường cũng như ý kiến đóng góp của sinh viên để có sự điều chỉnh chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn

# Thực hiện chức năng là đơn vị cầu nối giữa đào tạo với thực tiễn đáp ứng các nhu cầu của xã hội của Học viện

# Quá trình thực hiện

# *Đối tượng khảo sát*

# Sinh viên hệ đại học chính quy đã tốt nghiệp năm 2020 tại Học viện Công nghệ BCVT.

# *Phương pháp và thời gian thực hiện khảo sát*

# Khảo sát bằng hai phương pháp:

# Khảo sát bằng Phiếu khảo sát (trực tiếp và online)

# Khảo sát gián tuyếp qua mã QR CODE

# Khảo sát bằng cách gọi điện trực tiếp

# Thời gian thực hiện: Từ 4/2021 – 12/2021

# Xử lý số liệu

* Từ các phiếu khảo sát, danh sách sinh viên tham gia khảo sát theo mã QR CODE được gửi về, các thông tin từ việc phỏng vấn trực tiếp đối với các sinh viên đã tốt nghiệp năm 2020, Học viện đã tiến hành phân loại từng phiếu theo chuyên ngành được đào tạo, theo đối tượng được khảo sát,… từ những sự phân loại này tiến hành các thao tác thống kê số liệu, vẽ các biểu đồ phân tích. Từ những kết quả thu được Phòng tiến hành các phân tích, nhận định đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

# Kết quả khảo sát

*Nội dung khảo sát được thực hiện chủ yếu trọng tâm theo hai mảng sau:*

*- Những nội dung liên quan đến tình trạng việc làm, sự đáp ứng về năng lực của sinh viên đối với nghề nghiệp và yêu cầu công việc và hoạt động của sinh viên sau khi tốt nghiệp.*

*- Những nội dung khảo sát mang tính chất tham khảo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.*

# A- Một số thông tin chung về đối tượng tham gia thực hiện khảo sát

# Học viện đã truyền thông tới rộng rãi 100% các sinh viên tốt nghiệp trong năm 2020, tại các buổi lễ phát bằng cũng kết hợp để khảo sát việc làm của các sinh viên. Cụ thể:

# - Phát 700 phiếu khảo sát (trực tiếp và gửi qua email).

# - Phát 1033 tờ hướng dẫn khảo sát theo mã QR CODE.

# - Gọi điện thoại cho 40 cựu sinh viên.

# Trong tổng số 1773 sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy năm 2020, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã nhận được thông tin phản hồi về tình trạng việc làm của 1414 sinh viên. (Danh sách cựu sinh viên và thông tin việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp trong năm 2020 được gửi kèm theo).

# *\* Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát theo khu vực làm việc:*

# Theo kết quả phân tích kết quả khảo sát có khoảng 17% sinh viên làm việc tại các tỉnh lân cận gần khu vực thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, 83% sinh viên làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thực hiện khảo sát (Hà nội gồm cả các vùng ngoại thành như Thạch Thất, Ba vì, ứng hòa…).

# \* *Số lượng sinh viên tham gia thực hiện khảo sát theo chuyên ngành:*

# Học viện đã thu thập và tổng hợp số liệu về việc làm sinh viên của tất cả các ngành đào tạo, việc tiếp cận và phản hồi thông tin của người học là khả quan, tích cực. Cụ thể, ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông có tỷ lệ sinh viên phản hồi lớn nhất với 94.6%, ngành Maketing có tỷ lệ phản hồi thấp nhất là 77%.

# *\* Xếp loại tốt nghiệp*

# Căn cứ theo kết quả xếp loại tốt nghiệp của sinh viên Học viện có thể thấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên đạt ở mức cao với 80.6%.

**B- Kết quả khảo sát những mảng nội dung liên quan đến cuộc sống và hoạt động của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

***\* Về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp***

Số lượng sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp chiếm tỷ lệ lớn, với 75.1% và kế đến là sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian từ 3-6 tháng sau khi tốt nghiệp (chiếm 10.3%). Điều này có được nhờ sự nỗ lực rất lớn của sinh viên trong học tập và sự hỗ trợ tích cực của nhà trường trong việc kết nối doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng.

***\* Về tỷ lệ ổn định công việc:***

# Theo số liệu khảo sát thì đa phần sinh viên được khảo sát thì hầu hết công tác tại 1 vị trí công việc (48.5%), còn việc đổi công việc thường xuyên từ 3 lần trở lên thì hầu như là rất ít (chiếm 6%). Như vậy, tỷ lệ cựu sinh viên tìm được môi trường làm việc phù hợp là khá cao ngay sau khi ra trường.

# *\* Về loại hình làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường*

# Tỷ lệ sinh viên làm việc tại doanh nghiệp tư nhân (gồm công ty Cổ phần, TNHH,…) chiếm tỷ lệ cao nhất với 76.5%, sau đó là tới các Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài chiếm 16%.

# Do Học viện là trường đào tạo chính về khối ngành kỹ thuật (công nghệ thông tin, điện điện tử, viễn thông, …) nên số lượng sinh viên làm việc tại các doanh nghiệp tư nhân chiếm tỷ lệ nhiều hơn là hợp lý.

# Dự kiến trong thời gian tới với sự phát triển của nền kinh tế và quá trình hội nhập đòi hỏi chất lượng cao thì tỷ lệ sinh viên làm việc trong doanh nghiệp chắc chắn sẽ còn tăng lên. Ngoài ra, còn có thể kể đến nhiều sinh viên có xu hướng làm việc tại nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc,

# *\* Về vấn đề sinh viên ra trường làm “đúng nghề” (liên quan tới ngành được đào tạo) hoặc “trái nghề” (những công việc ít hoặc không liên quan tới kiến thức được ĐT)*

# Hầu hết sinh viên tốt nghiệp đều làm những công việc có liên quan tới ngành đào tạo và phù hợp với ngành đào tạo, sử dụng những kiến thực đã được đào tạo từ Học viện (chiếm 72.2%), còn lại số lượng rất ít không liên quan gì tới kiến thức được đào tạo là 12.2%.

# *\* Thu nhập bình quân/ tháng của sinh viên tốt nghiệp*

# Đa phần sinh viên tốt nghiệp ra trường làm việc đều có mức lương trung bình từ 6.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 53%;. Số liệu này cho thấy mức lương của phần lớn sinh viên Học viện khi ra trường tương đương mặt bằng chung mức lương khởi điểm cho sinh viên mới ra trường trên thị trường lao động hiện nay. Riêng một số ngành đào tạo được đánh giá là đang “khát” nhu cầu lao động như Công nghệ thông tin, An toàn Thông tin, Điện tử, Viễn thông thì có mức lương cao hơn đối với các sinh viên giỏi, vì vậy mức lương trên 15 đến 25 triệu đồng đối với sinh viên mới ra trường cũng chiếm tỷ lệ là 6.5%.

# *\* Mức độ ứng dụng kiến thức được đào tạo vào công việc*

# Tiêu chí về mức độ ứng dụng kiến thức được đào tạo vào công việc và tiêu chí công việc liên quan đến đúng nghề đào tạo có tính tương quan với nhau. Tất cả sinh viên được khảo sát đánh giá mức độ ứng dụng kiến thức được đào tạo vào công việc, trong đó mức ứng dụng kiến thức phù hợp với công việc đến ứng dụng cao đạt 66,35%

# Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện khảo sát việc làm, của sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp năm 2020 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Học viện xin báo cáo Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - Như trên; * - Ban GĐHV (để b/c); * ~~-~~ Lưu VT, CT&CTSV. | **K/T GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **TS. Vũ Tuấn Lâm** |